

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 03/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trương Nguơn.
2. Ông Võ Hồng Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với *bị cáo*:

Trần Nguyễn Phi H, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2002, tại Tiền Giang; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ H vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà: Nguyễn Kim L; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/4/2020, tạm giam từ ngày 23/4/2020, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Hồng Y, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.

- Người chứng kiến:

1. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1960; nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang “xin vắng mặt”.

2. Anh Trần Quang T, sinh năm 1996; nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 20/4/2020, tại khu vực phía trong cổng nhà nghỉ Hoa Mai, địa chỉ: khu phố 5, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây; Công an huyện Gò Công Tây tiến hành kiểm tra phát hiện bị cáo Trần Nguyễn Phi H đang cất giấu trong túi áo bên trái trước ngực 05 gói nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, được quấn trong vỏ singum nhãn hiệu “DOUBLEMINT” nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật sau:

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 63B5-272.69, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, số máy 5C6H228374, số khung RLCS5C6H0GY228356. Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô này bị cáo mượn của anh Lê Hồng Y. Anh Y khi cho mượn không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Y;

- 05 túi nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, kiểu máy CPH 1923, số IMEI1: 862762045280775, số IMEI2: 862762045280767; có sim 1: 0859373761; sim 2: 0838447996;

- 01 mảnh giấy có 02 mặt, 01 mặt màu trắng, 01 mặt màu xanh có chữ “DOUBLEMINT”;

- 01 cái bóp màu đen đã qua sử dụng, trên bóp có dòng chữ TOMMY*D&G*LEVIS,CHANEL;

- Tiền Việt Nam 206.000 đồng;

- 01 cái kéo bằng kim loại dài 11 cm, có phần lưỡi cắt dài 3 cm;

- 01 lưỡi lam nhãn hiệu Gillette, chưa qua sử dụng;

- 10 đoạn nylon hàn kín một đầu;

- 01 túi nylon có kích thước (9,5 x 5,5) cm, có 01 đầu kéo.

- 01 cái áo sơ mi dài tay, loại Jeans; trên ngực có 02 túi áo, túi áo bên ngực trái có dòng chữ style wear.

Căn cứ Kết luận giám định số 81/KLGD-PC09 ngày 22/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 05 gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Bùi Thanh Nhó, Lê Hoàng Vinh, Nguyễn Trí Dũng, Ngô Bảo Duy, Trần Nguyễn Phi H, Trần Quang T và Đặng Thị H gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 0,3538 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Các mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3042 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số 81.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận nguồn gốc ma túy trên là của bị cáo mua ngày 17/4/2020 của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ ở khu vực gần công viên huyện Cần Đức, tỉnh Long An tất cả 06 liều ma túy. Bị cáo biết người đàn

ông này bán ma túy do người bạn tên Quang không rõ địa chỉ cung cấp số điện thoại để bị cáo liên lạc. Ngày 19/4/2020, bị cáo cùng với bạn là Lê Hồng Y và Trần Ngọc C, sinh năm 2000, địa chỉ: ấp Bình Trinh, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây đã sử dụng hết 01 liều tại phòng số 6 nhà nghỉ “Thanh Huyền” thuộc khu phố 3, thị trấn V, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Ngày 20/4/2020, bị cáo để 05 liều ma túy còn lại trong túi áo trái đang mặc, điều khiển xe mô tô hai bánh đến nhà nghỉ “Hoa Mai” thì bị bắt quả tang.

2. Truy tố:

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSGCT ngày 26/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo Trần Nguyễn Phi H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Phi H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giữ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- + Tịch thu và tiêu hủy mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3042 gam; 01 mảnh giấy 01 mặt màu xanh có chữ “DOUBLEMINT”; 10 đoạn nylon hàn kín một đầu; 01 túi nylon có kích thước (9,5 x 5,5) cm; 01 cái kéo bằng kim loại và 01 cái áo sơ mi dài tay, loại Jeans.

- + Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

- + Trả lại cho bị cáo 01 lưỡi lam nhãn hiệu Gillette, 01 cái bóp màu đen và số tiền Việt Nam 206.000 đồng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng; bị cáo nhận thức, hối hận với hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các văn bản được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ theo quy định của pháp luật tố

tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hồng Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ dự phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Những người chứng kiến bà Đặng Thị H và anh Trần Quang T xin vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh :

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với cáo trạng, vật chứng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 20/4/2020, tại khu vực phía trong cổng nhà nghỉ Hoa Mai, địa chỉ: khu phố 5, thị trấn V; Công an huyện Gò Công Tây phát hiện bị cáo Trần Nguyễn Phi H đang cất giấu trong túi áo bên trái trước ngực 05 gói nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được quấn trong vỏ singum nhãn hiệu “DOUBLEMINT”. Theo Kết luận giám định số 81/KLGD-PC09 ngày 22/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận các mẫu tinh thể màu trắng trong 05 gói nylon màu trắng được hàn kín gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 0,3538 gam, loại Methamphetamine.

- Về tội danh: Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Trần Nguyễn Phi H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Bản cáo trạng số 16/CT-VKSGCT ngày 26/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hoàn toàn nhận thức được ma túy là chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép. Nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả. Hành vi của bị cáo H là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến việc độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự

an toàn xã hội tại địa phương. Đồng thời, ma túy còn là chất gây nghiện nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt về kinh tế, sức khỏe của người nghiện mà còn có thể làm hạn chế hoặc mất khả năng điều khiển hành vi của người nghiện; là mầm mống lan truyền các căn bệnh xã hội; là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bản thân nghiện ma túy thời gian dài từ năm 2017 đến nay, đã đến cơ sở cai nghiện nhiều lần nhưng vẫn không từ bỏ được. Do vậy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung và tạo điều kiện để bị cáo có thời gian cai nghiện được ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo phạm tội trong độ tuổi chưa thành niên nên được áp dụng mức phạt đối với người dưới 18 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội không có tính chất vụ lợi; bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị lớn. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 63B5-272.69, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius là tài sản hợp pháp của anh Lê Hồng Y. Anh Y khi cho mượn xe không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Y là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3042 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số 81 là chất thuộc loại cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh giấy 01 mặt màu xanh có chữ “DOUBLEMINT”; 10 đoạn nylon hàn kín một đầu; 01 túi nylon có kích thước (9,5 x 5,5) cm; 01 cái kéo bằng kim loại và 01 cái áo sơ mi dài tay, loại Jeans là vật liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, kiểu máy CPH 1923, số IMEI1: 862762045280775, số IMEI2: 862762045280767; có sim 1: 0859373761; sim 2: 0838447996 là vật liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào

ngân sách nhà nước theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 lưỡi lam nhãn hiệu Gillette, 01 cái bóp màu đen và số tiền Việt Nam 206.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo theo quy định điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo H; do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là có cơ sở.

Đối với người tên Quang cung cấp số điện thoại của người đàn ông bán ma túy cho bị cáo H. Bị cáo trình bày không rõ địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau là có cơ sở.

Anh Trần Ngọc C là người cùng sử dụng ma túy với bị cáo H, hiện anh C đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là có cơ sở.

Anh Lê Hồng Y là người cùng sử dụng ma túy với bị cáo H, quá trình điều tra không chứng minh được anh Y có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo H nên ra Công an huyện Gò Công Tây ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Y là phù hợp.

[7] Về án phí:

Bị cáo bị kết tội và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nguyễn Phi H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Phi H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 20/4/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3042 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số 81 đề ngày 22/4/2020, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Trường và trợ lý giám định Huỳnh Thị Diệu.

+ 01 mảnh giấy có 02 mặt, 01 mặt màu trắng, 01 mặt màu xanh có chữ “DOUBLEMINT”; 10 đoạn nylon hàn kín một đầu; 01 túi nylon có kích thước (9,5 x 5,5) cm, có 01 đầu kéo; 01 cái kéo bằng kim loại dài 11 cm, có phần lưỡi cắt dài 3 cm và 01 cái áo sơ mi dài tay, loại Jeans, trên ngực có 02 túi áo, túi áo bên ngực trái có dòng chữ style wear.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, kiểu máy CPH 1923, số IMEI1: 862762045280775, số IMEI2: 862762045280767; có sim 1: 0859373761; sim 2: 0838447996.

- Trả lại cho bị cáo Trần Nguyễn Phi H 01 lưỡi lam nhãn hiệu Gillette; 01 cái bóp màu đen, trên bóp có dòng chữ TOMMY*D&G*LEVIS, CHANEL và số tiền Việt Nam 206.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây ngày 30/7/2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Nguyễn Phi H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Nguyễn Phi H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hồng Y vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện GCT;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện GCT;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện GCT;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Phú

